

Bản án số: 265A/2021/HS-ST

Ngày: 26-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Văn Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hữu Trực.

2. Ông Võ Phi Hùng.

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà:*** Ông Trần Đình Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 231/2021/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Võ D, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2000, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn, xã P, huyện Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chưa xác định, con bà Võ Thị L, sinh năm 1970; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị tạm giữ ngày 12/5/2021, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 21/5/2021 cho đến nay. Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Sỹ U, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 04 C, phường A, thành Phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

*Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Sinh N, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn K, xã H, thành Phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Anh Bạch Hồng G, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn D, xã H, thị xã T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Chị Lê Thị Phương T, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn L, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Chị Trương Ngọc S, sinh năm 2001; địa chỉ: Ấp 6, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt .

- Anh Quý Chánh H, sinh năm 1994; địa chỉ: Số 300 N, phường V, thành Phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Anh Hùng T, sinh năm 1968; địa chỉ: Số 280 N, phường V, thành Phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ D bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2017, để có ma túy sử dụng, vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 11/5/2021, tại quán nước đối diện quán bar DTV ở đường L, thành phố H, Võ D điện thoại hẹn gặp và mua của một thanh niên tên P (không rõ nhân thân, lai lịch) 25 viên ma túy dạng kẹo và 12 gói ma túy dạng khay với giá 20.000.000 đồng nhằm mục đích sử dụng. Sau khi mua được ma túy, D mang về cất giấu tại chân cầu V, thành phố H rồi đi về lại phòng trọ của mình ở số 280 đường N, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, D gọi điện thoại rủ Nguyễn Sinh N, sinh năm 1997, trú tại: Thôn K, xã H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Bạch Hồng G, sinh năm 2002, trú tại: thôn D, xã H, thị xã T, tỉnh Thừa Thiên Huế đi nhậu thì N và G đồng ý. D, N và G hẹn nhau nhậu ở quán “Xin Chào” ở số 07 đường C, phường X, thành phố H. N gọi điện rủ bạn gái là Lê Thị Phương T, sinh năm 1995; trú tại: Thôn L, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đi nhậu cùng thì T đồng ý. Sau đó, D điều khiển xe mô tô hiệu Sirius (không rõ biển số, mượn của người có tên T, không rõ nhân thân lai lịch) ghé chân cầu V, thành phố H lấy số ma túy cất giấu trước đó vào trong người và đi về quán nhậu “Xin Chào”. Tới nơi chưa thấy ai nên D gọi điện thoại cho Trương Ngọc S, sinh năm 2001, trú tại: Ấp 6, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang rủ đi nhậu cùng thì S đồng ý. D điều khiển xe mô tô tới Chung cư Vicoland, phường X, thành phố H chở S tới quán nhậu. Tới quán nhậu thì D thấy N, T và G đã có mặt.

Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi nhậu xong D rủ cả nhóm sử dụng ma túy thì tất cả đồng ý. D gọi điện thoại cho anh Nguyễn Sỹ U, sinh năm 1986; trú tại số 04 N, phường A, thành phố H thuê một bộ loa đèn (01 loa và 02 đèn nháy) để sử dụng ma túy với giá 500.000 đồng. D nhờ G và N trả tiền loa đèn giúp và D sẽ trả lại tiền sau. Sau đó, D chở S đi về trước. N, G và T ngồi được một lúc thì anh U đưa loa đèn tới. Lúc này N đưa cho anh U 300.000 đồng trả tiền loa, đèn (do D nhờ trước đó) H vẫn còn thiếu nên mượn thêm của G 200.000 đồng để trả đủ số tiền loa đèn cho anh U là 500.000 đồng. Sau khi trả tiền và lấy loa đèn xong, N, G và T cùng nhau đi về khách sạn “Đạt Anh” ở số 01 đường Đ, phường V, thành phố H. Lúc này, D và S sau khi trả xe cho T xong thì quay lại

khách sạn Đạt Anh (như đã hẹn trước đó), D trả lại cho N và G 500.000 đồng tiền thuê loa đèn, sau đó D liên hệ với lễ tân khách sạn thuê 03 phòng gồm: phòng 201, phòng 203 và phòng 301. Sau khi thuê phòng xong, D và S đi vào phòng 301; N và G đi vào phòng 203; T đi vào phòng 201 tắm rửa. Sau khi đi lên phòng 301, D lấy 01 (một) gói ma túy dạng khay và 02 (hai) viên ma túy dạng kẹo đưa tới phòng 203 để cả nhóm cùng nhau sử dụng. Số ma túy còn lại, D cất giấu tại hộc bàn trong phòng 301. Sau khi tắm rửa xong thì T đi qua phòng 203. Tại phòng 203, D bỏ ma túy ra ở giữa nệm trên giường ngủ ở trong phòng để cả nhóm cùng sử dụng. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 12/5/2021, trong lúc D cùng với G, N, T, S đang sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 203 khách sạn Đạt Anh thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang, thu giữ các vật chứng liên quan.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại phòng 301 khách sạn Đạt Anh (nơi Võ D thuê) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H thu giữ tại hộc bàn gồm: 01 (một) gói ni lông màu trắng có viền màu đỏ bên trong có 09 (chín) gói ni lông màu trắng có viền màu đỏ và 02 (hai) gói ni lông màu trắng có viền màu xanh, bên trong các gói đều chứa tinh thể rắn màu trắng và 01 (một) gói ni lông màu trắng có viền màu đỏ bên trong chứa 23 (hai mươi ba) viên nén màu xanh không rõ hình. Quá trình điều tra xác định tất cả đều là ma túy của Võ D cất giấu trong hộc bàn ở phòng 301 khách sạn Đạt Anh nhằm mục đích sử dụng cá nhân dần và toàn bộ số ma túy này thì các đối tượng G, N, S và T hoàn toàn không biết, Võ D không có ý định đem ra cho các đối tượng trên sử dụng tại khách sạn Đạt Anh vào tối ngày 11/5/2021.

*Vật chứng thu giữ (thu giữ tại khách sạn Đạt Anh):*

- *Thu giữ tại phòng 203:*

+ 01 (một) gói ni lông bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng;  
+ 01 (một) gói ni lông bên trong có chứa 02 (hai) mảnh vỡ viên nén màu xanh.

Tất cả được niêm phong bằng phong bì giấy màu trắng bên ngoài có 02 chữ ký ghi họ tên Điều tra viên Q, 02 chữ ký ghi họ tên H, G, 02 chữ ký ghi tên N, 02 chữ ký ghi họ tên Võ D và 02 dấu tròn đỏ của Công an phường V, thành phố H, bên ngoài được dán kín bằng băng keo trong.

- *Thu giữ lúc khám xét khẩn cấp tại phòng 301:*

+ 01 (một) gói ni lông màu trắng có viền màu đỏ bên trong có 09 (chín) gói ni lông màu trắng có viền màu đỏ và 02 (hai) gói ni lông màu trắng có viền màu xanh, bên trong các gói đều chứa tinh thể rắn màu trắng;

+ 01 (một) gói ni lông màu trắng có viền màu đỏ bên trong chứa 23 (hai mươi ba) viên nén màu xanh không rõ hình.

Tất cả được niêm phong bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký Điều tra viên C, 02 chữ ký ghi họ tên Võ D và 02 dấu tròn đỏ của Công an phường V, thành phố H.

- *Thu giữ của bị cáo Võ D giao nộp:*

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphones có model A1687FCCID - BCG-E2944AIC579C-E2944A đã cũ, không kiểm tra chất lượng kỹ thuật;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO vỏ màn hình bị vỡ;

+ 01 (một) cái loa hiệu JBL Boom box màu đen (không kiểm tra chất lượng kỹ thuật);

+ 02 (hai) đèn màu, màu trắng (không kiểm tra chất lượng kỹ thuật).

\* Tại bản kết luận giám định số 245/GĐ ngày 15/5/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận:

- 02 (hai) mảnh vỡ của viên nén đều có màu xanh gửi giám định (nêu tại mục 1.1.1, phần II) có tổng khối lượng là 0,3946g (không phải ba chín bốn sáu gam), là ma túy, loại MDMA.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định (nêu tại mục 1.2.1, phần II) có khối lượng là 1,2895g (một phẩy hai tám chín năm gam), là ma túy, loại Ketamine.

- 23 (Hai mươi ba) viên nén đều có màu xanh gửi giám định (nêu tại mục 1.2.1, phần II) có tổng khối lượng là 9,8870 (chín phẩy tám tám bảy không gam), là ma túy, loại MDMA.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định (nêu tại mục 1.2.2, phần II) có tổng khối lượng là 12,1068g (mười hai phẩy một không sáu tám gam), là ma túy, loại Ketamine.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định (nêu tại mục 1.2.3, phần II) có tổng khối lượng là 0,9774g (không phẩy chín bảy bảy bốn gam), là ma túy, loại Ketamine.

Sau khi giám định, cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục tạm giữ gồm:

+ 0,0946g (không phẩy không chín bốn sáu gam) mẫu bột được nghiền từ 02 (hai) mảnh vỡ của viên nén đều có màu xanh (nêu tại mục 1.1.1, phần II);

+ 1,1495g (một phẩy một bốn chín năm gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng (nêu tại mục 1.1.2, phần II);

+ 9,5870g (chín phẩy năm tám bảy không gam) mẫu bột được nghiền từ 23 (hai mươi ba) viên nén đều có màu xanh (nêu tại mục 1.2.1, phần II);

+ 11,9668g (mười một phẩy chín sáu sáu tám gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng (nêu tại mục 1.2.2, phần II);

+ 0,8374 (không phẩy tám ba bảy bốn gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng (nêu tại mục 1.2.3, phần II);

+ Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tất cả được niêm phong theo quy định.

Như vậy, số lượng ma túy đã tạm giữ khi khám xét khẩn cấp tại phòng 301 khách sạn Đạt Anh do Võ D tàng trữ trái phép nhằm mục đích cá nhân sử dụng và đã được giám định nêu ở trên gồm 02 (hai) chất ma túy: ma túy, loại MDMA là: 9,8870g (chín phẩy tám tám bảy không gam) và ma túy, loại Ketamine là: 12,1068 gam + 0,9774 gam = 13,0842g (mười ba phẩy không tám bốn hai gam). Số ma túy tạm giữ tại phòng 203 khách sạn Đạt Anh do Võ D cung cấp và cùng các đối tượng Nguyễn Sinh N, Bạch Hồng G, Trương Ngọc S, Lê Thị Phương T đang sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang và đã được giám định nêu ở trên gồm 02 (hai) chất ma túy: ma túy, loại MDMA là: 0,3946g (không phẩy ba chín bốn sáu gam) và ma túy, loại Ketamine là: 1,2895g (một phẩy hai tám chín năm gam).

Tại bản Cáo trạng số 336/CT-VKS-HS ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Võ D, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Võ D từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Võ D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Võ D phải chịu hình phạt chung là từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy sau khi cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định và tịch thu sung quỹ nhà nước 02 điện thoại của bị cáo.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Võ D là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 12/5/2021, tại phòng 203 khách sạn “Đạt Anh” ở số 01 đường Đ, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế Võ D đang có hành vi tổ chức cho các đối tượng Nguyễn Sinh N, Bạch Hồng G, Trương Ngọc S và Lê Thị Phương T sử dụng trái pháp chất ma túy. Trong khi Võ D, Nguyễn Sinh N, Bạch Hồng G, Trương Ngọc S và Lê Thị Phương T đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang, thu giữ số ma túy còn lại gồm 0,3946 (không phẩy ba chín bốn sáu gam) ma túy, loại MDMA và 1,2895g (một phẩy hai tám chín năm gam) ma túy, loại Ketamine.

Hành vi của bị cáo Võ D chuẩn bị địa điểm, công cụ, cung cấp chất ma túy loại MDMA và chất ma túy loại Ketamine cho 04 người khác cùng sử dụng ma túy với mình nên đã phạm vào tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, vào lúc 03 giờ 30 phút cùng ngày 12/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiến hành khám xét khẩn cấp tại phòng 301 khách sạn Đạt Anh do Võ D thuê, phát hiện và thu giữ số ma túy của bị cáo Võ D đang tàng trữ trái phép nhằm mục đích để cá nhân sử dụng gồm: 9,8870g (chín phẩy tám tám bảy không gam) ma túy, loại MDMA và 13,0842g (mười ba phẩy không tám bốn hai gam) ma túy, loại Ketamine.

Bị cáo Võ D tàng trữ trái phép 02 (hai) chất ma túy, trong đó có 01 chất ma túy quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (ma túy loại MDMA là 9,8870 gam và ma túy loại Ketamine là 13,0842 gam) nên việc tính tổng khối lượng để xác định khung hình phạt theo hướng dẫn tại Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 được tính như sau:

Tỷ lệ 9,8870g (chín phẩy tám tám bảy không gam) ma túy, loại MDMA so với mức tối thiểu quy định tại khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự là:  $(9,8870g : 30g) \times 100\% = 32,95\%$  (ba mươi hai phẩy chín mươi lăm phần trăm).

Tỷ lệ 13,0842g (gam) ma túy loại Ketamine so với mức tối thiểu quy định tại khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự là:  $(13,0842g : 100g) \times 100\% = 13,08\%$  (mười ba phẩy không tám phần trăm).

Tổng tỷ lệ phần trăm của 02 (hai) chất ma túy nêu trên là:  $32,95\% + 13,08\% = 46,03\%$  (bốn mươi sáu phẩy không ba phần trăm) - dưới 100%.

Do đó, hành vi của bị cáo Võ D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét căn cứ quyết định hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: MDMA và Ketamine là loại ma túy gây nghiện rất nguy hiểm cho sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm tổ chức sử dụng và tàng trữ trái phép; hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng. Vì vậy, cần có mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là chưa phù hợp trong việc đấu tranh với loại tội phạm này trong giai đoạn hiện nay, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Hiện nay bị cáo Võ D không có nghề nghiệp, không có tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Sinh N, Bạch Hồng G, Trương Ngọc S và Lê Thị Phương T, qua kết quả điều tra xác định các đối tượng này không góp tiền cho Võ D mua ma túy; không có vai trò đồng phạm với Võ D về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an thành phố H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người 750.000 đồng, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định của pháp luật.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 cái loa hiệu JBL Boom box màu đen và 02 đèn màu, màu trắng của anh Nguyễn Sỹ U, anh U không biết bị cáo D thuê loa đèn để sử dụng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu anh Nguyễn Sỹ U.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphones có model A1687FCCID - BCG-E2944AIC579C-E2944A đã cũ và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO vỏ màn hình bị vỡ là phương tiện liên lạc dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 0,0946g (không phẩy không chín bốn sáu gam) mẫu bột được nghiền từ 02 (hai) mảnh vỡ của viên nén đều có màu xanh; 1,1495g (một phẩy một bốn chín năm gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng; 9,5870g (chín phẩy năm tám bảy không gam) mẫu bột được nghiền từ 23 (hai mươi ba) viên nén đều có màu xanh; 11,9668g (mười một phẩy chín sáu sáu tám gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng và 0,8374 (không phẩy tám ba bảy bốn gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng là ma túy còn lại sau khi giám định, đây là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí: Buộc bị cáo Võ D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy

định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ D 07 (Bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ D 05 (năm) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Võ D phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 12 (Mười hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (Ngày 12/5/2021).

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhones có model A1687FCCID - BCG-E2944AIC579C-E2944A và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO vỏ màn hình bị vỡ.

- Tịch thu, tiêu hủy 0,0946g (không phẩy không chín bốn sáu gam) mẫu bột được nghiền từ 02 (hai) mảnh vỡ của viên nén đều có màu xanh; 1,1495g (một phẩy một bốn chín năm gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng; 9,5870g (chín phẩy năm tám bảy không gam) mẫu bột được nghiền từ 23 (hai mươi ba) viên nén đều có màu xanh; 11,9668g (mười một phẩy chín sáu sáu tám gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng và 0,8374 (không phẩy tám ba bảy bốn gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng là ma túy còn lại sau khi giám định.

Vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/9/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Võ D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND tỉnh TT. Huế;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**



- Sở Tư pháp tỉnh TT. Huế;
- PV06 CA tỉnh TT. Huế;
- VKSND thành phố H;
- CA thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Lê Văn Hạnh**